

Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng C.H, sinh năm 1979;

Địa chỉ ĐKNKTT: phường T.Q, quận T.P, thành phố H.C.M; Nơi cư trú hiện tại: TDP X.H, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Bà Trần T.A.T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú hiện tại TDP X.H, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh T.T.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T kết hôn tự nguyện. Hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.A (nay là phường A.Đ), thành phố H, tỉnh T.T.H vào ngày 04/6/2004. Sau khi kết hôn, ông H và bà T có thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây, hai người thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn và ngày càng gay gắt do bất đồng nhiều vấn đề trong công việc và cuộc sống. Tình trạng mâu thuẫn gia đình kéo dài nhiều năm vẫn không giải quyết được. Do đó, ông H và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T có 02 con chung gồm: Đặng H.Q, sinh ngày 12/01/2004 và Đặng H.Q1, sinh ngày 01/6/2009. Cháu Q đã trưởng thành nên không đặt ra người trực tiếp nuôi con, còn cháu Q1 thì hai

đương sự thỏa thuận giao cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và bà T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q1 sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn về nợ chung thì hai đương sự xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 10/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T.

- Về con chung: Giao cháu Đặng H.Q1, sinh ngày 01/6/2009 cho ông Đặng C.H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Bà Trần T.A.T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu Q1 sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đặng C.H và bà Trần T.A.T phải chịu mỗi người $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005769 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường A.Đ, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Ngô Văn Nam